

Số: 12 /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát
triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số 436/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư
xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; ý
kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu
tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ,
hình thức hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-
CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có
liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên
địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện và hình thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nghị quyết này áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư dự án chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn ngân sách nào của Nhà nước cho cùng một nội dung chi hỗ trợ trên cùng một cụm công nghiệp.

b) Trường hợp Chủ đầu tư dự án đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì Chủ đầu tư dự án được lựa chọn 01 (một) mức hỗ trợ phù hợp nhất.

c) Chủ đầu tư dự án sử dụng kinh phí được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước phải đúng mục đích, đúng chế độ, có trách nhiệm phối hợp đơn vị được cấp có thẩm quyền giao thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán vốn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Điều kiện hỗ trợ

Chủ đầu tư dự án phải hoàn thành đầy đủ trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Hình thức hỗ trợ

Hỗ trợ sau khi dự án hạ tầng cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng và nghiệm thu hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư).

b) Kinh phí hỗ trợ được xác định theo phương pháp xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế cơ sở và các yêu cầu khác của dự án.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) cân đối đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp văn bản quy phạm được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026. *uuu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND xã, phường, đặc khu;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, nvthi.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhàn